TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 44/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1991, địa chỉ: 41 đường G, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Nhật A**, sinh năm 1991, địa chỉ: Số 30 đường L, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Nhật A

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Nhật A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2016 do Uỷ ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/7/2016 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Nhật A thoả thuận giao con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 04/01/2018 cho ông Nguyễn Nhật

A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Bà Trần Thị Mỹ L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản chung: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Nhật A tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Nhật A xác nhận không có.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Trần Thị Mỹ L đã nộp tại biên lai thu số 0001758 ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Mỹ L số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng